

TÌM HIỂU VỀ TRÁI PHIẾU

TS. ĐOÀN TRANH

Trường Đại học Duy Tân

1. Trái phiếu là gì?

Trái phiếu là công cụ nợ mà người vay đồng ý trả một khoản lãi và vốn gốc vào ngày định trước cho trái chủ. Trái phiếu có thể được phát hành bởi các công ty cổ phần hay các cơ quan của chính phủ để tìm kiếm các nguồn vốn dài hạn nhằm tài trợ cho các dự án của doanh nghiệp hay cho các chương trình phát triển của chính phủ.

Trước đây, đa số các trái phiếu được in ấn công phu như tờ giấy bạc có mệnh giá và các điều khoản đi kèm trái phiếu. Ngày nay, đa số các trái phiếu là dữ liệu điện tử được bảo mật và được xem như là tiền được lưu giữ như các tài khoản séc tại ngân hàng.

2. Phân loại trái phiếu

Có nhiều cách phân loại trái phiếu nhưng cách phân loại chung nhất là:

- *Phân loại theo người phát hành*: Có trái phiếu doanh nghiệp; trái phiếu chính phủ; trái phiếu địa phương, đô thị; trái phiếu kho bạc; trái phiếu nước ngoài.

- *Phân loại theo cách thanh toán*: Có trái phiếu trả lãi (coupon interest rate), trái phiếu không trả lãi (zero coupon bond); trái phiếu trả lãi cố định (fixed-rate) hay thả nổi (floating-rate); trái phiếu trả theo thu nhập (income), hay trả theo lạm phát (indexed), đôi khi còn gọi trả theo sức mua; trái phiếu chiết khấu lúc phát hành (Original Issue Discount Bond).

- *Phân loại theo thời gian thu hồi*: Có trái phiếu có thời gian đáo hạn (original maturities), hay trái phiếu vĩnh cửu; trái phiếu thu hồi trước (call provision), hay hoàn trả trước (put provision).

- *Phân loại theo khả năng chuyển đổi*: Có trái phiếu chuyển đổi (convertible bond), hay không chuyển đổi (non-convertible); chứng quyền (warrant) tương tự như trái phiếu chuyển đổi, nhưng khác với trái phiếu chuyển đổi là cho phép trái chủ đổi trái phiếu lấy cổ phiếu, thì chứng quyền cho phép người giữ nó được quyền mua cổ phiếu theo giá định trước.

- *Phân loại theo khả năng đảm bảo bằng tài sản*: Có trái phiếu cầm cố (mortgage bond) là trái phiếu khi doanh nghiệp phát hành có tài sản đảm bảo; trái phiếu không có tài sản đảm bảo (debentures) chỉ dựa vào uy tín của doanh nghiệp;

hoặc trái phiếu không cam kết bằng tài sản (subordinated debentures) là trái phiếu được trả sau cùng đối với các khoản nợ có cam kết của doanh nghiệp khi doanh nghiệp phá sản hoặc tái cấu trúc.

3. Đặc điểm của trái phiếu

Phân loại ở trên cho thấy trái phiếu rất đa dạng và tùy thuộc rất nhiều vào những điều khoản và cam kết của người phát hành. Tuy nhiên, trái phiếu đều có những đặc điểm chung như sau :

- *Mệnh giá* (par value). Mệnh giá là giá trị được ghi trên bề mặt của trái phiếu. Mệnh giá đại diện cho số tiền mà doanh nghiệp mượn và cam kết trả vào ngày đáo hạn.

- *Lãi suất trái phiếu* (coupon interest rate). Là mức lãi suất cam kết trả hàng năm đối với một trái phiếu. Và dựa vào mức lãi suất và mệnh giá, doanh nghiệp sẽ trả một số tiền cố định hàng năm, số tiền này gọi là *lợi tức trái phiếu*; nó được thiết lập từ lúc phát hành và duy trì không đổi suốt đời sống của trái phiếu. Ví dụ : Một trái phiếu 10 triệu đồng, có lãi suất 12% thì lợi tức trái phiếu hàng năm là 120 ngàn đồng ($1.000.000 \times 12\% = 120.000$).

- *Ngày đáo hạn*. Ngày đáo hạn là ngày được ấn định trước để trả lại đúng mệnh giá. Đa số các trái phiếu đều có ngày đáo hạn kể từ ngày phát hành (original maturities), và thường do pháp luật qui định. Dĩ nhiên, ngày đáo hạn thực tế của trái phiếu sẽ giảm dần theo thời gian.

- *Điều khoản thu hồi trước*. Đa số trái phiếu doanh nghiệp và trái phiếu đô thị có điều khoản thu hồi trước cho phép nhà phát hành có quyền thu hồi trái phiếu trước ngày đáo hạn thông qua bù đắp cho trái chủ. Điều khoản thu hồi trước thường qui định người phát hành phải trả cho trái chủ khoản tiền lớn hơn mệnh giá khi thu hồi trước. Số tiền tăng thêm gọi là *phí thu hồi trước*, và thường bằng với lợi tức của một năm.

- *Quỹ hoàn trái*. Một vài trái phiếu có điều khoản thành lập quỹ hoàn trái (sinking fund) nhằm tạo điều kiện có tiền thanh toán khi trái phiếu đáo hạn. Ngày nay, quỹ hoàn trái yêu cầu doanh nghiệp hàng năm phải thu hồi một tỷ lệ lúc phát hành. Nếu không làm điều này, doanh nghiệp có thể không có khả năng thanh toán và rơi vào tình trạng phá sản. Vì vậy, quỹ hoàn trái ngày càng trở thành là khoản bắt buộc phải thực hiện.